

CÔNG TY TNHH INTERCOS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH INTERCOS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERCOS VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: INTERCOS.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108405040

3. Ngày thành lập: 15/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 16, ngách 21/59, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974089010

Fax:

Email: dovanlong.auto@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
3.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển.	7730
4.	Điều hành tua du lịch	7912
5.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
6.	Dịch vụ đóng gói	8292
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772(Chính)
8.	In ấn	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
11.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.	4329
15.	Bán buôn gạo	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính.	4659
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp	4669
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết:- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
26.	Cổng thông tin	6312
27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng; - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp.	6619
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ.	7110
29.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
30.	Quảng cáo	7310
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sơn và véc ni	4663

32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn.	5229
33.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty đang kinh doanh	8299
37.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
38.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
42.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
43.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
44.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
45.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Bốc xếp hàng hóa	5224
50.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
51.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm - Sản xuất hương các loại - Chiết xuất và tinh luyện từ dầu thiên nhiên	2029
52.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
53.	Xây dựng nhà các loại	4100
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

